TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22/6/2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Hợp
2. Bà Lê Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Y, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09/4/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Y trình bày: Chị Y và anh Q chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị Y và anh Q có 02 con chung là cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 08/9/2010 và cháu Hoàng Thiên T, sinh ngày 15/01/2014. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị Y.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, chị Y và anh Q thường xuyên cải nhau, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc làm kinh tế. Mâu thuẫn phát sinh từ lâu và đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành, vì vậy anh Q và chị Y đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay.

Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Không yêu cầu.

Chị Võ Thị Y yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Theo nội dung lời khai của anh Hoàng Văn Q trong quá trình giải quyết vụ án:* Anh Q đồng ý với lời trình bày của chị Y, không có bổ sung gì thêm.

Nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Q đồng ý.

Về con chung: Không yêu cầu.

Kết quả đương sự đã thống nhất được trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Hoàng Văn Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y.

- Về nuôi con chung: Không yêu cầu.

- Về tài sản và công nợ: Không có.

Tuy nhiên, chị Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trước khi hòa giải vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không tiến hành hòa giải được mà đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Y.
- Về con chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
- Về tài sản và công nợ: Không có.
- Về án phí: Chị Võ Thị Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn là anh Hoàng Văn Q có địa chỉ tại tổ dân phố 14, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 18/4/2018 chị Võ Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt; ngày 20/6/2018 anh Hoàng Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Q và chị Y là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; ngày 03/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho chị Y biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Y:

[4.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thị Y và anh Hoàng Văn Q có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An tại giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01 ngày 15/10/2009. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị Y và anh Q cũng thừa nhận, vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. Hội đồng xét xử xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y và giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Q.

[4.2] Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét để giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Y phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Y. Chị Võ Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Không yêu cầu.

3. Về tài sản và công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Võ Thị Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002457 ngày 10/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
thị xã C, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận